TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:146/2017/DS-ST
Ngày: 18-12-2017
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản và tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Cảnh

Ông Phạm Công Luận

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Đang, Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 18 tháng 12 năm 2017, tại hội trường xét xử, Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2017/TLST–DS ngày 16 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2017/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan H, sinh năm: 1975; nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre; có mặt.

- *Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn E, sinh năm: 1971;
2. Bà Nguyễn N, sinh năm: 1981.

Cùng trú tại: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn là bà Phan H trình bày:

Do quen biết, hàng xóm với bị đơn là vợ chồng bà Nguyễn N, ông Nguyễn E nên ngày 10/02/2017, bà có cho bà N mượn số tiền là 233.950.000 đồng để trả tiền vay nợ ngân hàng và vợ chồng bà N hứa đến ngày 20/02/2017 âm lịch sẽ trả lại số tiền trên cho bà. Bà N, ông E có ký giấy vay nợ và hẹn ngày trả tiền thì vợ chồng bà N tiếp tục hẹn nhưng không trả.

Ngoài ra, ngày 10/02/2017 bà N cùng ông E và bà có làm giấy tay tổng kết lại số tiền nợ hụi chết là 61 phần hụi với tổng số tiền là 642.200.000 đồng, vợ chồng bà N hẹn mỗi tháng trả cho bà 60.000.000 đồng và chỉ hẹn nhưng không trả.

Tổng cộng, số tiền cho mượn và tiền nợ hụi là 858.150.000 đồng. Do bị đơn hẹn hoài không trả nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng bà Nguyễn N, ông Nguyễn E có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền còn thiếu là 858.150.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã thông báo thụ lý vụ án và tổ chức các phiên hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do.

Do không tiến hành hòa giải được, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã đưa vụ án ra xét xử vào ngày 24 tháng 11 năm 2017, ông E, bà N cũng vắng mặt. Tại phiên tòa sơ thẩm được mở lại, ông E, bà N vắng mặt. Bà H trình bày thì số tiền nợ hụi là chơi rất nhiều lần trong nhiều năm cho đến ngày 10/02/2017 là ngày bà cùng ông E, bà N cùng chốt lại số tiền ông E, bà N còn thiếu là 642.200.000 đồng. Bà H trình bày bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông E, bà N có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền 858.150.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng:

Bà Nguyễn N, ông Nguyễn E là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà N, ông E.

[2].Về nội dung:

Nguyên đơn khởi kiện và nộp kèm theo chứng cứ là các văn bản có nội dung:

"Ngày 10 tháng 2 năm 2017. Anh chị Nguyễn E và chị Nguyễn N có mượn tiền của tôi là Phan H tổng cộng số tiền là 233.950.000đ, viết bằng chữ: Hai trăm ba mươi ba triệu chín trăm năm chục ngàn đồng. Vợ chồng anh chị có hứa vay tiền Nhà nước sẽ thanh toán hết số nợ 233.950.000 đồng cho tôi là Phan H từ ngày mượn là ngày 10/02/2017 đến ngày 20/02/2017 âm lịch vợ chồng tôi hoàn trả lại cho chị H." Dưới có chữ ký và đề tên "người cho mượn tiền" là "Phan H" và "Người mượn tiền" là "Nguyễn N" và "Nguyễn E".

Và "Anh chị Nguyễn E và chị Nguyễn N còn lại tổng cộng 61 phần hụi chết, tổng cộng còn nợ tôi là Phan H số tiền là 624.200.000 đ, viết bằng chữ: Sáu trăm hai mươi bốn triệu hai trăm ngàn đồng. Vợ chồng anh Nguyễn E và chị Nguyễn N hứa là mỗi tháng trả cho tôi số tiền 60.000.000 đồng. Sáu mươi triệu đồng. Mười bữa trả hai mươi triệu". Dưới đề "ngày 29 tháng 02 năm 2017" và có chữ ký và đề tên "người cho mượn tiền" là "Phan H" và "Người mượn tiền" là "Nguyễn N" và "Nguyễn E".

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án về việc bà H khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông E, bà N phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ với tổng số tiền là 858.150.000 đồng và không yêu cầu tính lãi nhưng ông E, bà N bỏ mặc không tham gia hòa giải, xét xử và cũng không có một ý kiến, cũng

không phản đối với yêu cầu khởi kiện của bà H nên ông E, bà N phải chịu hậu quả do việc không chứng minh.

Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở xác định giữa bà H và vợ chồng ông E, bà N có hợp đồng vay tài sản và có thỏa thuận giao dịch về tài sản theo hình thức hụi. Hai bên đã quyết toán với nhau vào ngày 10/02/2017, ông E, bà N còn thiếu bà H tổng số tiền là 858.150.000 đồng. Do ông E, bà N không thực hiện đúng thỏa thuận của các bên là mỗi tháng trả 60.000.000 đồng nên bà H khởi kiện đến Tòa án.

Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc ông E, bà N phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà H số tiền còn thiếu là 858.150.000 đồng.

Về tiền lãi, do bà H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3].Về án phí:

Bà N, ông E phải chịu án phí, được tính là: 36.000.000 đồng + 3% (58.150.000 đồng) = 36.000.000 đồng + 1.744.500 đồng = 37.744.500 đồng.

Bà H không phải chịu án phí nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.872.250 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 688, Điều 357, 463, 466, 468, 471 của Bộ luật dân sự 2015; các Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan H đối với bà Nguyễn N và ông Nguyễn E về việc yêu cầu thanh toán số tiền nợ vay và nợ hụi.

Buộc bà Nguyễn N, ông Nguyễn E phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phan H số tiền là 858.150.000 đồng *(Tám trăm năm mươi tám triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của bà Phan H, nếu bà Nguyễn N và ông Nguyễn E chưa thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả là 10%/năm trên số tiền chậm trả.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn N và ông Nguyễn E phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 37.744.500 đồng *(Ba mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm đồng)*; bà N, ông Em còn phải nộp đủ số tiền này.

- Bà Phan H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.872.250 đồng *(Mười tám triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm năm mươi đồng)* theo biên lai thu số 0011184 ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thế Hồng

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.